

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN TỈNH HÀ NAM

CÁC VĂN BẢN
VỀ NÉP SỐNG VĂN HÓA

NĂM 1999

20/7

CÁC VĂN BẢN VỀ NẾP SỐNG VĂN HÓA

ĐC: 389

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

Số: 156/1999/QĐ-UB

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“Hà Nam, ngày 31 tháng 01 năm 1999”

QUYẾT ĐỊNH

“VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG VÀ LỄ HỘI”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 21-6-1994;
- Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TU ngày 12-9-1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội;
- Xét đề nghị của Ban chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này bản quy định tạm thời “về tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội ở tỉnh Hà Nam”.

Điều 2: Quyết định này thay thế quyết định 463/QĐ-UB ngày 02-6-1994 của UBND tỉnh Nam Hà và có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3 : Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và các cá nhân sống trên địa bàn tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
CHỦ TỊCH
ĐINH VĂN CƯỜNG
Đã ký

Nơi nhận :

- TT TU, TT HĐND
- Đ/c CT và các đ/c PCT UBND tỉnh
- Các ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Các đoàn thể
- Như điều 3
- LĐVP
- Các tổ chuyên viên
- Lưu VP1, VP7
- vp\qd\51

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 30 tháng 01 năm 1999

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ VIỆC TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG, LỄ HỘI Ở TỈNH HÀ NAM

Ban hành kèm theo quyết định số 156/QĐ-UB ngày 30 tháng 01 năm 1999 của UBND tỉnh Hà Nam.

Thực hiện chỉ thị số 02/CT-TU ngày 12-9-1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội, UBND tỉnh Hà Nam ban hành một số quy định cụ thể như sau :

QUY CHẾ LỄ HỘI

Lễ hội là một loại hình sinh hoạt văn hóa truyền thống, có sức thu hút đông người tham gia và trở thành nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân.

Để tổ chức, quản lý và chỉ đạo các lễ hội cho phù hợp với thuần phong mỹ tục, kinh tế, xã hội của tỉnh Hà Nam, đưa sinh hoạt lễ hội vào nếp sống văn hóa; UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy chế lễ hội.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Việc tổ chức lễ hội nhằm :

- Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương về lịch sử, văn hóa trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.
- Tưởng nhớ công đức của danh nhân lịch sử, văn hóa, những người có công tích với dân, với nước.
- Tham quan, thưởng ngoạn, nghiên cứu các giá trị văn hóa thông qua các di tích lịch sử, di tích văn hóa, danh lam thắng cảnh, các công trình kiến trúc nghệ thuật nhằm giữ gìn, phát huy văn hóa dân tộc và phong tục tập quán tốt đẹp của các địa phương trong tỉnh.

Điều 2 : Nghiêm cấm việc lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động có nội dung phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc trái với thuần phong, mĩ tục của dân tộc, trái với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LỄ HỘI

Điều 3 : - Các lễ hội : Long Đọi (Đọi Sơn - Duy Tiên), Trần Thương (Nhân Đạo - Lý Nhân), Liễu Đôi (Liêm Túc - Thanh Liêm), Ngũ Động Sơn (Thi Sơn - Kim Bảng),

Lãnh Giang (Mộc Nam - Duy Tiên) và các lễ hội mở lần đầu do Sở Văn hóa Thông tin cấp giấy phép.

- Các lễ hội ngoài quy định trên do UBND huyện, thị xã cấp giấy phép.
- Đơn xin mở hội gửi tới cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trước 30 ngày.

Điều 4 : Lễ hội về những sự kiện cách mạng, kháng chiến, những ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước, của tỉnh, của ngành, của huyện, của địa phương, cấp nào mở lễ hội thì cấp đó có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và không phải lấy giấy phép mở hội.

Điều 5 : Trong lễ hội, cờ Tổ quốc phải treo nơi cao nhất và trang trọng nhất. Ngoài cờ Tổ quốc có thể treo cờ hội truyền thống, cờ tôn giáo tín ngưỡng trong phạm vi lễ hội.

Điều 6 : Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng theo truyền thống. Được tổ chức tế lễ và rước kiệu nhưng không được kéo dài thời gian ảnh hưởng tới sản xuất.

Điều 7 : Thời gian tổ chức các lễ hội do UBND các huyện, thị cấp giấy phép không quá 2 ngày. Các lễ hội do Sở Văn hóa Thông tin cấp giấy phép không quá 3 ngày. Trong quá trình tổ chức lễ hội nếu phát hiện dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đơn vị cấp giấy phép thông báo ngừng hoạt động lễ hội.

Điều 8 : Không được bán vé vào tất cả các lễ hội. Trong lễ hội được đặt các hòm công đức, ghi phiếu công đức. Những khu vực tổ chức trò chơi, biểu diễn văn nghệ thì được bán vé. Lễ hội tổ chức trong các di tích thăng cảnh được bán vé thăm quan. Giá vé do ngành Tài chính quy định.

Điều 9 : Khi tổ chức lễ hội phải thành lập Ban tổ chức. Ban tổ chức do UBND quyết định theo phân cấp của tỉnh tùy theo tính chất lễ hội hàng năm. Ban tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động lễ hội và điều hành toàn bộ lễ hội theo kế hoạch và phải đảm bảo trật tự an toàn, an ninh, tổ chức dịch vụ, y tế, ăn uống nghỉ ngơi vệ sinh chu đáo, lịch sự... Kết thúc lễ hội sau 15 ngày phải báo cáo tổng kết lễ hội gửi về cơ quan cấp giấy phép mở lễ hội.

Điều 10 : Việc kinh doanh các văn hóa phẩm trong lễ hội phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc chụp ảnh, ghi hình mang tính kinh doanh phải có giấy phép và thực hiện quy định về dịch vụ văn hóa của Nhà nước.

CHƯƠNG III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11 : Việc tổ chức quản lý các loại hình lễ hội có nội dung văn hóa trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy chế này.

Cơ quan văn hóa thông tin các cấp có trách nhiệm nghiên cứu lễ hội ở tỉnh, ở từng địa phương để hướng dẫn việc tổ chức phù hợp với từng lễ hội và có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

Điều 12 : Tổ chức hoặc cá nhân vi phạm quy chế này tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 13 : Bản quy chế lễ hội này thay thế bản Quy chế ban hành kèm theo quyết định 463/QĐ-UB ngày 02/6/1994 của UBND tỉnh Nam Hà. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

QUY ƯỚC TANG LỄ THEO NẾP SỐNG VĂN HÓA

Tang lễ là việc gia đình, tập thể, xã hội tổ chức tiễn đưa người quá cố về nơi an nghỉ cuối cùng. Việc tổ chức tang lễ phải trang nghiêm, biểu hiện tình cảm thương tiếc, chân thành, thủy chung, vì vậy cần thực hiện những quy ước sau :

I. Nguyên tắc chung :

Gia đình có người chết trong bất cứ trường hợp nào, đều phải khai báo kịp thời với chính quyền cơ sở. Không để người chết ở nhà quá 48 giờ. Trường hợp người chết vì bệnh dịch, gia đình phải tuyệt đối tuân theo sự chỉ đạo của

cơ quan y tế. Những người chết đột xuất không rõ nguyên nhân hoặc có dấu hiệu tội phạm phải được cơ quan chức năng khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật trước khi khâm liệm. Người chết ở nơi khác (ngoài đường, sông...) nếu đã đưa về gia đình được quàn tại nhà hoặc ở nơi thích hợp, phải đảm bảo không cản trở giao thông và trật tự, vệ sinh công cộng.

II. Tổ chức tang lễ :

1. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, xóa bỏ mọi nghi lễ lạc hậu, mê tín dị đoan.
2. Các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương cần giúp đỡ tang chủ tổ chức đám tang chu đáo theo nếp sống văn hóa.

3. Thành lập Ban tang lễ:

- Khi có người qua đời đại diện chính quyền, cơ quan, hội người cao tuổi, đoàn thể thôn, xóm, khu phố... cùng gia đình lập Ban tổ chức tang lễ.

- Ban tổ chức tang lễ có trách nhiệm kết hợp chặt chẽ và giúp đỡ tang chủ tổ chức chu đáo việc tang trên tinh thần: trang trọng, gọn gàng, tiết kiệm, tương trợ, đoàn kết cộng đồng.

- Nếu người qua đời không có gia đình hoặc không có người thân đứng ra lo liệu thì chính quyền địa phương phối hợp với các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội chịu trách nhiệm tổ chức đám tang chu đáo.

4. Khâm liệm và nhập quan:

- Gia đình có người chết phải vệ sinh tẩy uế sạch sẽ đồ dùng, giường nằm của người chết, không để lâu mới khâm liệm làm ô nhiễm môi trường.

- Khi khâm liệm xóa bỏ hủ tục: lễ phạt mộc, tống tiên, hú hồn, yểm bùa, không đưa người chết vào nhà thờ, đình đền, chùa để làm lễ.

5. Lễ viếng:

- Đám bảo trang trọng, thiết thực. Không phúng viếng linh đình, phô trương lăng phí. Không phúng viếng bằng thức ăn chín. Viếng vòng hoa chỉ nên dành cho các đầu mối cơ quan, tập thể.

- Các vị chức sắc tôn giáo được phép đến làm lễ tại gia đình tang chủ. Thời gian làm lễ không quá 45 phút. Nghiêm cấm các hình thức mê tín dị đoan.

6. Nhạc tang:

- Kèn trống, loa đài phục vụ lễ tang từ 5 giờ đến 23 giờ cùng ngày, sử dụng âm thanh vừa đủ.

- Trong một đám tang chỉ nên dùng một loại nhạc tang theo phong tục truyền thống.

7. Đưa tang:

- Đến giờ đưa tang ban tang lễ đọc điếu văn, mọi người giữ thái độ trang nghiêm, yên lặng, tỏ thái độ thương tiếc với người quá cố.

- Khi đưa tang không gây cản trở giao thông công cộng, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.

8. Hạ huyệt, đắp mồ:

- Huyệt đào sâu ít nhất 1,5m

- Khi hạ quan tài xuống huyệt, mọi người đưa tang để 1 phút mặc niệm, sau đó lấp huyệt, đắp mồ, dựng bia, đặt vòng hoa thắp hương. Đại diện tang chủ có lời cảm tạ những người đưa tiễn.

III. Một số quy định khác :

1. Các địa phương quy định khu vực nghĩa trang xa khu dân cư và nguồn nước ăn, tránh ô nhiễm môi trường. Có người trông coi nghĩa trang và hướng dẫn việc đặt mồ mả theo thứ tự, tránh lãng phí ruộng đất. Khuyến khích thực hiện việc “đào sâu, chôn chặt, không cải táng”, “hóa thân hoàn vũ”. Nếu địa phương nào còn duy trì nếp cải táng thì việc cải táng chỉ được thực hiện sau 3 năm (36 tháng) trở lên để đảm bảo vệ sinh.

2. Gia đình có người quá cố có trách nhiệm thực hiện việc chôn, cất theo khu vực quy định của địa phương.

3. Không tổ chức ăn uống linh đình trong đám tang. Các lễ nghi 3 ngày, tuần đầu, 49 ngày, 100 ngày, ngày giỗ hàng năm nên tổ chức gọn nhẹ tiết kiệm.

4. Đè tang có những hình thức : Chít khăn trắng, đeo băng đen ở cánh tay, đính miếng vải đen trước ngực trái...

Để tang không cản trở việc lấy vợ, lấy chồng, làm nghĩa vụ công dân và tham gia các hoạt động xã hội khác.

QUY ƯỚC VIỆC CƯỚI THEO NẾP SỐNG VĂN HÓA

Cưới là việc hệ trọng trong cuộc đời mỗi người. Xây dựng tập quán tốt đẹp, lành mạnh trong việc cưới là biểu hiện sự văn minh, văn hóa trong xã hội tiến bộ. Việc cưới phải thực hiện theo các quy ước sau :

I. Nguyên tắc chung :

1. Thực hiện việc cưới theo đúng Luật hôn nhân gia đình: hôn nhân tự nguyện và tiến bộ; một vợ một chồng; nam nữ bình đẳng; cấm tảo hôn; cấm cưỡng ép hôn nhân; cấm thách cưới; cấm đầu cơ trực lợi trong việc cưới. Kiên quyết đấu tranh bài trừ mê tín dị đoan trong hôn nhân.

2. Việc cưới phải được tổ chức lành mạnh, văn minh, tiết kiệm và phù hợp với truyền thống văn hóa địa phương, thể hiện vẻ đẹp văn hóa của cộng đồng.

II. Các thể thức cơ bản trong việc cưới :

Để trở thành vợ chồng, đôi nam nữ phải đăng ký kết hôn tại UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người. Đây là điều kiện bắt buộc.

1. Đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn.

- UBND xã, phường, thị trấn hướng dẫn và tổ chức đăng ký kết hôn đúng thủ tục Nhà nước đã quy định.

- Lễ trao giấy chứng nhận kết hôn: Là nghi thức bắt buộc vì đây là lễ thành hôn chính thức về mặt pháp lý, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, trang trọng.

Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chủ trì và trực tiếp trao giấy chứng nhận kết hôn tại một trong các địa điểm: Trụ sở UBND, phòng họp, hội trường, nhà văn hóa... Trang trí nơi tổ chức phải có Quốc huy. Không tổ chức ăn uống trong buổi lễ trao giấy chứng nhận kết hôn.

2. Các thủ tục việc cưới :

a- Chạm ngõ : Chạm ngõ là nghi thức tạo mối quan hệ và trách nhiệm giữa hai gia đình cho hạnh phúc đôi nam nữ. Không tổ chức rước rờ, lăng phí.

b-Lễ hỏi: Là nghi thức mang tính phong tục, xác định trách nhiệm của hai gia đình trong việc tổ chức cưới cho đôi nam nữ và thống nhất thời gian tiến hành lễ cưới. Không phô trương, lăng phí và thách cưới tối kém.

Những nơi không còn tục chạm ngõ, ăn hỏi... thì không nên lập lại.

c- Lễ cưới:

- Được tổ chức sau lễ trao giấy chứng nhận kết hôn của chính quyền địa phương.

- Địa điểm tổ chức lễ cưới được trang trí hài hòa, đẹp, lịch sự.
- Không sử dụng những văn hóa phẩm đồi trụy, kích động. Sử dụng loa, dài với công suất vừa đủ và chỉ hoạt động trong thời gian từ 5 giờ đến 23 giờ trong ngày.
- Trang phục cô dâu, chú rể đẹp, lịch sự, phù hợp với điều kiện kinh tế của từng gia đình và truyền thống văn hóa của địa phương.
- Việc đưa, đón dâu đảm bảo an toàn, tiết kiệm, thuận lợi, không làm ảnh hưởng đến giao thông và trật tự công cộng.
- Chủ hôn là người có uy tín, có kinh nghiệm điều hành để lễ cưới vui tươi và chu đáo. Thời gian tổ chức lễ cưới không kéo dài quá 45 phút.
- Chỉ nên tổ chức ăn uống, mừng lễ cưới trong phạm vi gia đình, họ hàng, bạn bè thân thiết. Đối với bạn bè quan hệ công tác thì nên sử dụng hình thức báo hỉ sau khi tổ chức lễ cưới hoặc sau khi tổ chức lễ trao giấy chứng nhận kết hôn mà không tổ chức lễ cưới.

UBND TỈNH HÀ NAM

Phủ Lý, ngày 20 tháng 02 năm 1999.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

QUYẾT ĐỊNH 156/1999/QĐ-UB CỦA UBND TỈNH HÀ NAM “VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG VÀ LỄ HỘI”

Ngày 30 tháng 01 năm 1999, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định số 156/1999/QĐ-UB về việc ban hành bản quy định tạm thời về tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội, Sở văn hóa thông tin hướng dẫn thêm một số điểm thi hành Quyết định này như sau :

PHẦN I : QUY CHẾ LỄ HỘI

Chương I : QUY ĐỊNH CHUNG.

Mục đích của việc tổ chức lễ hội là giáo dục truyền thống lịch sử và truyền thống cách mạng; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tham quan di tích thắng cảnh và một phần tâm linh của nhân dân; cấm mọi lợi dụng lễ hội để buôn thần bán thánh, kinh doanh kiếm lợi và hoạt động mê tín dị đoan như : lén đồng, sóc thẻ, bói toán nhảm nhí...

Chương II : TỔ CHỨC QUẢN LÝ LỄ HỘI

Điều 3:

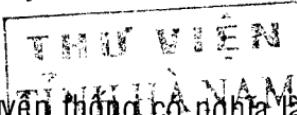
Ở tỉnh Hà Nam có 5 lễ hội lớn: Long Đọi, Trần Thương, Liễu Đôi, Ngũ Động Sơn (Đền Trúc), Lãnh Giang khi mở hội do Sở Văn hóa thông tin cấp giấy phép. Ngoài 5 lễ hội trên, các lễ hội khác khi mở lần đầu do Sở VHTT cấp giấy phép, vì Sở Văn hóa thông tin là cơ quan thẩm định xác định tiêu chuẩn lễ hội theo như điều 1 chương I. Từ năm thứ hai mở hội, các lễ hội đó do các huyện, thị quản lý và cấp giấy phép.

Điều 4:

Lễ hội lịch sử cách mạng nói ở điều này, như kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5, ngày Quốc khánh mùng 2-9, ngày sinh nhật Đảng 3-2, ngày khởi nghĩa của nông dân Bồ Đề...do chính quyền các cấp cho phép và tổ chức.

Điều 5: Thực hiện đúng theo Quy chế.

Điều 6: DC: 389



Lễ hội được tiến hành theo truyền thống có nghĩa là từ xưa tới nay lễ hội đã diễn ra thế nào thì thực hiện đúng như thế đó, không được làm sai lệch lễ hội truyền thống: Việc tế được tổ chức đúng với lễ hội, nơi thờ nữ thần mới được tế nữ quan. Việc tế không được kéo dài nếu lễ hội tổ chức vào lúc thời vụ khẩn trương hoặc có những việc cấp bách mà tế lễ ảnh hưởng tới công việc sản xuất thời vụ.

Điều 8 :

Các lễ hội không được bán vé. Nếu trong lễ hội tổ chức biểu diễn, tổ chức các trò chơi... thì được bán vé vào xem ở những khu vực đó, không được bán vé ngoài cổng chung của lễ hội. Các lễ hội thường tổ chức ở các di tích và thăng cảnh thì được bán vé vào tham quan di tích, thăng cảnh.

Điều 9 :

Ban tổ chức lễ hội được thành lập theo quyết định của chính quyền quản lý lễ hội đó. Ví dụ: 5 lễ hội do Sở Văn hóa thông tin cấp giấy phép và những lễ hội lớn do UBND huyện ra quyết định. Lễ hội làng do UBND xã ra quyết định. Những năm chẵn của lễ hội do UBND tỉnh chỉ định cấp hoặc ngành ra quyết định và thành lập ban tổ chức.

Điều 10 :

Việc bán hàng ở lễ hội không được tổ chức trong khu di tích nơi tổ chức lễ hội. Các dịch vụ phục vụ lễ hội phải đưa ra ngoài khuôn viên di tích, thăng cảnh để không làm mất vẻ đẹp cảnh quan của lễ hội. Các hình thức dịch vụ văn hóa phải tuân thủ đúng Nghị định 87/CP, 88/CP của Chính phủ.

Chương III : TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Văn hóa thông tin hướng dẫn cho phòng văn thể các huyện, thị; phòng văn thể các huyện, thị hướng dẫn cho các xã, các làng có lễ hội thực hiện đúng quy chế này.

Các ban quản lý di tích các địa phương có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy chế này.

PHẦN II: QUY ƯỚC TANG LỄ THEO NẾP SỐNG VĂN HÓA

I. Nguyên tắc chung :

Cơ sở pháp lý khi có người qua đời là phải báo tử ngay. Nguyên tắc giữ vệ sinh là không để người chết trong nhà quá 48 tiếng. Nếu vì một lý do gì đó mà 48 giờ chưa chôn cất được, người chết phải để ở nhà xác bệnh viện, có phòng lạnh thì có thể để lâu hơn.

II. Tổ chức tang lễ :

Các mục 1, 2, 3 thực hiện theo đúng quy ước.

Mục 5 : Lễ viếng.

Thực hành tiết kiệm không phúng viếng linh đình, phô trương lâng phí, không phúng nhiều vòng hoa, nhiều bức trường, câu đối cầu kỳ, đắt tiền. Các cơ quan, đoàn thể hoặc tổ chức địa phương có người quá cố thì nên có vòng hoa viếng (từ 3-5 vòng hoa), còn các thành phần khác thì viếng bằng hương, hoa bó và nến. Các thức ăn chín như thủ lợn, chân giò, gà luộc, xôi, thịt... không được làm đồ phúng viếng.

Mục 6 :

Các đám tang của người quá cố theo đạo phật hoặc không theo đạo nào thì dùng nhạc truyền thống - bát âm.

Người quá cố theo đạo ki tô dùng nhạc tang là kèn đồng và trống. Trong một đám tang không dùng hai loại nhạc nói trên lẩn lộn cùng một lúc.

Các mục khác thực hiện đúng như quy ước.

PHẦN III: QUY ƯỚC VIỆC CƯỚI THEO NẾP SỐNG VĂN HÓA

I. Nguyên tắc chung :

Căn cứ theo đúng luật hôn nhân và gia đình, tổ chức lành mạnh, tiết kiệm, giữ được truyền thống văn hóa.

II. Các thể thức cơ bản trong việc cưới :

Mục 1 : Lễ trao giấy kết hôn là nghi thức pháp lý công nhận đôi nam nữ có quyền chung sống với nhau kể từ lúc trao giấy, vì vậy người đứng đầu chính quyền xã là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch trực tiếp trao giấy kết hôn. Việc trao giấy kết hôn có thể tổ chức tại trụ sở UBND xã và cũng có thể tổ chức trong lễ cưới. Nếu tổ chức ở trụ sở xã thì được trang trí Quốc huy, nếu trao tại nơi tổ chức cưới ở gia đình thì có một bàn trao giấy kết hôn gần phòng trang trí, trên phòng treo Quốc huy.

Mục 2 :

Các thủ tục chạm ngõ, lẽ hỏi - đây chỉ là một thủ tục mang tính phong tục nên tổ chức đơn giản để không gây tốn kém. Nhà gái cũng không nên thách cưới quá cao, không phù hợp với khả năng kinh tế đằng nhà trai gây ra nợ nần và có những đám cưới không thành.

Lễ cưới được tổ chức sau khi đôi nam nữ đã nhận giấy chứng nhận kết hôn, được pháp luật công nhận thành vợ thành chồng. Do vậy việc tổ chức lễ cưới chỉ là lẽ thức công bố chính thức trước họ hàng, cơ quan, đoàn thể và bạn bè về ngày vui của mình và của hai gia đình. Để lễ cưới thực sự là ngày vui, mừng hạnh phúc cho đôi vợ chồng mới, việc tổ chức cần gọn, đơn giản và tiết kiệm đám bảo giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với điều kiện kinh tế của mỗi gia đình và từng địa phương. Không nên chạy theo đua đòi những mốt lạ, xinh ngoại, hoặc thị hiếu tầm thường. Nghiêm cấm việc lợi dụng tổ chức lễ cưới để làm kinh tế, trả nợ...

Chương trình văn nghệ sử dụng âm nhạc trong lễ cưới cần được lựa chọn phải có nội dung trong sáng, lành mạnh, mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc, không được sử dụng những văn hóa phẩm có nội dung xấu, không lành mạnh trong lễ cưới. Sử dụng loa, dài với công suất vừa đủ và chỉ nên hoạt động trong thời gian từ 5 giờ đến 23 giờ trong ngày, như vậy là thể hiện sự tôn

trọng mọi người xung quanh (mình vì mọi người) cũng là thể hiện nếp sống văn minh.

Trang phục cô dâu chú rể đẹp, lịch sự, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc và điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. Không nên chạy theo những mốt lạ, thị hiếu tầm thường, mang tính phô trương. Để giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, khuyến khích cô dâu mặc áo dài Việt Nam trong lễ cưới.

Việc đưa đón dâu nhất là đưa đón dâu bằng ô tô, xe máy, xe đạp phải đảm bảo an toàn, thuận lợi đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông và trật tự công cộng. Không nên biến việc đưa đón dâu trở thành cuộc diễu hành phô trương trên đường đi.

Tổ chức ăn uống trong lễ cưới tùy thuộc vào quyết định của vợ chồng mới, nên tổ chức gọn nhẹ phù hợp với điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của hai gia đình cô dâu chú rể.

Đối với bạn bè quen biết, bạn cùng cơ quan, họ hàng bạn bè ở xa nên dùng hình thức báo hỉ. Báo hỉ chỉ được thông báo sau khi đã tổ chức song lễ cưới và chỉ có ý nghĩa thông báo về ngày vui hạnh phúc trăm năm của đôi nam nữ.

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN HÀ NAM
GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN TÙNG

CÁC VĂN BẢN
THAM KHẢO

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 1998

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG, LỄ HỘI

Ngày 12-1-1998, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra Chỉ thị số 27/CT/TW về việc xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Ngày 28-3-1998 Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Để thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Văn hóa Thông tin ra Thông tư hướng dẫn như sau :

I - VIỆC CƯỚI

A. NGUYÊN TẮC CHUNG :

Hôn nhân là việc quan trọng trong cuộc đời của mỗi người, được Nhà nước và xã hội coi trọng ; được Pháp luật bảo hộ. Tổ chức việc cưới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội sẽ góp phần hoàn thiện Nếp sống - Phong tục

của dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó việc cưới phải thực hiện đúng những điều sau đây :

1. Thực hiện đúng những quy định tại Luật hôn nhân và gia đình :

- Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ :
- Một vợ, một chồng.
- Nam nữ bình đẳng :
- Cấm tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện tiến bộ.

2. Việc cưới phải được tổ chức lành mạnh, văn minh, tiết kiệm và phù hợp với truyền thống từng dân tộc, thể hiện vẻ đẹp văn hóa của cộng đồng.

B. CÁC LỄ THỨC CƠ BẢN TRONG VIỆC CƯỚI :

Đôi nam nữ để trở thành vợ chồng phải đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn - nơi cư trú của một trong hai người. Đây là điều bắt buộc.

1. Đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn :

- Ủy ban nhân dân dân xã, phường, thị trấn hướng dẫn và tổ chức cho nhân dân đăng ký kết hôn đúng thủ tục hành chính mà Nhà nước đã quy định.

- Sau khi đôi nam nữ thực hiện đúng những quy định về đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét

thầy hợp lệ thì chấp nhận và định ngày, giờ tổ chức lễ trao giấy chứng nhận kết hôn cho họ.

- Trao giấy chứng nhận kết hôn là lễ thức bắt buộc, thể hiện sự thừa nhận của Nhà nước và Pháp luật đối với việc đôi nam nữ chính thức trở thành vợ chồng.

- Việc tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn phải được tiến hành một cách nghiêm túc, trang trọng, tạo được không khí hân hoan, gây ấn tượng đẹp trong ngày vui hạnh phúc của đôi vợ chồng.

- Lễ trao giấy chứng nhận kết hôn phải do Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc ủy viên Ủy ban nhân dân phụ trách hộ tịch chủ trì. Việc trao giấy chứng nhận kết hôn được tổ chức tại một trong các địa điểm: Trụ sở Ủy ban nhân dân hoặc phòng họp, hội trường, nhà văn hóa... ở địa phương (trường hợp ở một số vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, do điều kiện khó khăn, có thể chọn một địa điểm thuận tiện, nhưng về lâu dài vẫn phải có địa điểm cố định, khang trang). Trang trí nơi tổ chức lễ trao giấy chứng nhận kết hôn phải có Quốc huy. Mọi người đến dự lễ ăn mặc lịch sự chỉnh tề. Không tổ chức ăn uống trong buổi lễ trao giấy chứng nhận kết hôn.

2. Việc cưới ở gia đình và cộng đồng :

Việc cưới ở gia đình và cộng đồng:

Việc cưới ở gia đình tiến hành theo trình tự sau:

a- Chạm ngõ :

Là thủ tục thể hiện trách nhiệm của hai gia đình khi tổ chức buổi gặp gỡ cho phép đôi nam nữ chính thức tìm hiểu nhau trước khi đi đến quyết định hôn nhân. Chạm ngõ không đòi hỏi lễ vật, nghi thức rườm rà mà chủ yếu là tạo mối quan hệ và trách nhiệm giữa hai gia đình chăm sóc cho hạnh phúc đôi nam nữ, đồng thời thống nhất thời gian tổ chức lễ hỏi.

b- Lễ hỏi :

Được tổ chức sau khi đôi nam nữ đã tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của hai gia đình. Đây là lễ thức mang tính phong tục. Lễ hỏi xác định trách nhiệm của hai gia đình trong việc tổ chức cưới cho đôi nam nữ và định đoạt thời gian tiến hành lễ cưới.

c- Lễ cưới :

Là việc của gia đình hai bên và đôi nam nữ tiến hành tổ chức sau khi được chính quyền trao giấy chứng nhận kết hôn. Phần lễ này có thể bao gồm cả lễ gia tiên, đưa dâu, đón dâu, rước dâu và bữa cơm thân mật mời họ hàng, bạn bè, nhưng không tổ chức phô trương, lãng phí, vụ lợi. Có thể tổ chức bằng hình thức tiệc trà hoặc bữa cơm thân mật trong phạm vi nội tộc và bạn bè thân thích, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của gia đình.

Có thể dùng hình thức thiếp báo hỉ, nếu gia đình và đôi nam nữ thấy không cần tổ chức tiệc trà hoặc bữa cơm thân mật.

Không thương mại hóa lễ cưới; không tổ chức ăn uống, phô trương lãng phí làm mất đi ý nghĩa thiêng liêng trong ngày vui hạnh phúc của đôi vợ chồng mới.

Khuyến khích các đôi tân hôn trong ngày vui hạnh phúc của mình đến đặt hoa ở Đài tưởng niệm, hoặc trồng cây ở vườn cây hạnh phúc tại địa phương.

Trang phục cô dâu, chú rể trong lễ cưới cần đẹp, lịch sự, phù hợp với văn hóa dân tộc.

II-VIỆC TANG

A. NGUYÊN TẮC CHUNG :

- Việc tang là nghi thức bày tỏ lòng đau buồn, thương tiếc, tưởng nhớ chân thành của người đang sống đối với người đã chết, cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, khoa học.

- Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân phải báo tử theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng những quy định về giữ gìn vệ sinh trong việc chôn cất người chết tại Thông tư số : 29/BYT-TT ngày 21/10/1971 của Bộ Y tế.

- Người chết vì nguyên nhân thông thường thì sau khi tắt thở từ 8-10 tiếng đồng hồ phải được nhập quan, phải chôn cất trước 48 giờ kể từ khi chết. Trường hợp đặc biệt, muốn kéo dài thời gian, thi hài phải được lưu giữ ở

phòng lạnh của bệnh viện hoặc phòng lạnh của nhà tang lễ.

- Trường hợp chết vì dịch bệnh: Dịch tả, dịch hạch và các bệnh truyền nhiễm, khâm liệm tử thi phải theo hướng dẫn của cơ quan Y tế, sau đó phải chôn ngay không được để quá 24 tiếng đồng hồ.
- Mọi nghi thức tang lễ phải được thực hiện gọn gàng vệ sinh, văn minh, tiết kiệm.
- Xóa bỏ tệ mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu như : lẩn đường, khóc mướn, bắt tà, trừ ma...
- Không tổ chức cỗ bàn mời khách trong ngày tang lễ.

B. NGHI THỨC VIỆC TANG :

1. Lập Ban tổ chức tang lễ :

- Khi gia đình tang chủ có yêu cầu giúp đỡ thì chính quyền cơ sở, hội người cao tuổi, đoàn thể thôn, xóm, khu phố... phối hợp lập Ban tổ chức tang lễ.
- Ban tổ chức tang lễ có trách nhiệm kết hợp chặt chẽ với tang chủ và giúp đỡ tang chủ tổ chức chu đáo việc tang trên tinh thần : Trang trọng, gọn gàng, tiết kiệm, tương trợ, đoàn kết cộng đồng.
- Nếu người qua đời không có gia đình hoặc không có người thân đứng ra lo liệu thì chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) phối hợp với các đoàn thể quần chúng chịu trách nhiệm tổ chức đám tang chu đáo.

2. Lễ viếng và đưa tang :

- Tổ chức phúng viếng theo điều hành của gia đình hoặc Ban tổ chức tang lễ. Lúc viếng và đưa tang có thể sử dụng đội nhạc tang (đội kèn trống, phuờng bát âm, băng nhạc tang) hoặc nhạc hồn tử sĩ nếu là quân đội hoặc nhà tang lễ. Không dùng nhạc hành khúc, nhạc hội trong lễ. Đồng bào theo đạo hoặc dân tộc thiểu số được dùng nhạc tang của tôn giáo hoặc nhạc tang của dân tộc. Không được sử dụng nhạc tang sau 23 giờ đêm và trước 5 giờ sáng.

- Không phúng viếng bằng thức ăn chín. Ở thành phố, thị xã, vận động hạn chế vòng hoa và đối, trường đắt tiền - mang tính phô trương lãng phí.

- Khi đưa tang không cản trở giao thông công cộng.

- Lễ cúng 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày, cúng giỗ, cải táng chỉ làm trong gia đình, họ hàng.

3. Tổ chức tang lễ đối với cán bộ cao cấp, có quy định riêng.

C. MỘT SỐ TẬP QUÁN TRONG VIỆC TANG :

- Cần vận động nhân dân bỏ dần tục đội mũ rơm, chống gậy, rắc vàng mã dọc đường, xóa bỏ các hủ tục mê tín lạc hậu như yểm bùa, trừ tà, lăn đường, khóc mướn và những nghi thức rườm rà khác.

- Tang phục có thể dùng màu trắng hoặc màu đen, cần may cắt gọn gàng hoặc chỉ cần dùng khăn tang theo quy cách truyền thống.

- Khi bốc mộ theo tập quán địa phương phải giữ vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.
- Khuyến khích hỏa táng, điện táng theo phương pháp văn minh.
- Khuyến khích các xã, thôn xây dựng nghĩa địa theo quy hoạch và tiến tới xây dựng nghĩa địa thành công trình văn hóa tưởng niệm ở địa phương. Tránh đua đòi, phô trương trong việc xây cất mộ.
- Nghiêm cấm lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức.

III - LỄ HỘI

A. NGUYÊN TẮC CHUNG :

Lễ hội là một loại hình sinh hoạt văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam. Lễ hội có sức hấp dẫn lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, đã trở thành nhu cầu chính đáng của nhân dân trong nhiều thế kỷ.

Nhà nước khuyến khích việc tổ chức lễ hội nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Các lễ hội phải đảm bảo tốt các yêu cầu sau :

- Hướng dẫn ý nghĩa tốt đẹp của ngày lễ, ngày kỷ niệm.
- Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tình cảm cộng đồng.

- Tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.
- Tìm hiểu, giới thiệu các di tích lịch sử, danh thắng, các công trình văn hóa, nghệ thuật : giữ gìn, phát huy vốn văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Vui chơi, giải trí lành mạnh : giữ gìn an ninh trật tự : không xâm hại di tích.
- Thực hiện đúng quy chế lễ hội ban hành theo Quyết định số 636/QĐ-QC ngày 21-5-1994 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

- Tổ chức lễ hội phải được phép của cơ quan có thẩm quyền, theo phân cấp của Bộ Văn hóa Thông tin.
- Các lễ hội truyền thống phải được cơ quan Văn hóa thẩm định nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Khi có sự thay đổi về nội dung hoặc lễ thức phải được cơ quan có thẩm quyền thuộc ngành Văn hóa Thông tin quyết định.
- Cờ hội chỉ được treo trong thời gian tổ chức lễ hội, tại địa điểm hành lễ.
- Thời gian tổ chức lễ hội không kéo dài quá 3 ngày, trừ một số lễ hội được phép của Bộ Văn hóa Thông tin.

- Không được bán vé vào cửa tất cả các lễ hội.
- Nghiêm cấm việc ngăn đường thu tiền, việc đấu thầu thu tiền chùa, đền, đình, hang động... ở những nơi có hội. Không bán hàng trong khuôn viên di tích.
- Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan.
- Cơ quan cho phép tổ chức lễ hội phải kiểm tra giám sát để phát hiện và uốn nắn kịp thời các sai phạm trong lễ hội.
 - Khuyến khích tổ chức trang trọng, sôi nổi các lễ hội mới (ra đời sau cách mạng tháng Tám).
 - Các lễ hội Tôn giáo có hướng dẫn riêng.

IV - BÀI TRỪ HỦ TỤC MÊ TÍN DỊ ĐOAN

- Nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của công dân.
- Việc thờ cúng tổ tiên, đi lễ nhà thờ, đền, chùa... là tín ngưỡng được Nhà nước tôn trọng. Xem sổ, xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà, chữa bệnh bằng phù phép... là mê tín dị đoan. Nhà nước nghiêm cấm.
- Cấm đốt đồ mã (hình nhân, nhà lầu, xe cộ, đô la, séc...) tại các di tích lịch sử văn hóa và trong ngày hội.
- Cấm đặt bát hương tại công sở, các đơn vị sản xuất, kinh doanh của Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị vũ trang.

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến Chỉ thị của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và nội dung Thông tư này đến các thành viên để thực hiện.
2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận các cấp, các đoàn thể nhân dân... xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo Chỉ thị 27-CT/TW. Chỉ thị 14/1998/CT-TTg và Thông tư hướng dẫn này.
3. Cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, văn hóa thông tin tổ chức tuyên truyền để tạo thành dư luận xã hội hỗ trợ tích cực cuộc vận động.
4. Các Sở Văn hóa Thông tin phải đặc biệt chú ý hướng dẫn xây dựng các quy ước việc cưới, việc tang, lễ hội phù hợp với phong tục tập quán từng vùng, từng dân tộc ; Cần tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng. Gắn việc thực hiện quy ước việc cưới, việc tang, lễ hội với xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản ấp... văn hóa, cơ quan, xí nghiệp, trường học văn minh.
5. Cục Văn hóa Thông tin cơ sở có trách nhiệm theo dõi và thường xuyên báo cáo Bộ Văn hóa Thông tin kết quả thực hiện Thông tư này.

6. Hàng năm Cục Văn hóa Thông tin cơ sở giúp Bộ tổ chức sơ kết việc thực hiện chỉ thị, đúc rút kinh nghiệm, đề ra những biện pháp phù hợp cho công tác chỉ đạo những năm tiếp theo.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA THÔNG TIN NGUYỄN KHOA ĐIỀM

Nơi gửi :

- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ,
cơ quan trực thuộc Chính phủ.
- UBND tỉnh, thành phố
- Cơ quan TW các đoàn thể
- Các Sở Văn hóa Thông tin
- Công báo (2 bản)
- Lưu Văn phòng Bộ

TIÊU CHUẨN LÀNG VĂN HÓA

1. Có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.
2. Có đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú
3. Có môi trường, cảnh quan sạch, đẹp.
4. Thực hiện tốt pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

* Cụ thể 4 tiêu chuẩn trên như sau :

- Thực hiện thâm canh, tăng năng suất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển nghề phụ, tăng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa; trong làng không có người thiếu ăn, đói kém.
- Trẻ em đến tuổi được đi học, không có người trong độ tuổi lao động mù chữ.
- Nhân dân được nghe đài (radio), xem tivi, xem phim hoặc nghệ thuật, vui chơi thể thao và tham gia các lễ hội cách mạng, lễ hội cổ truyền (nếu có)
- Có khu vui chơi văn hóa, tủ sách báo, nơi sinh hoạt cho các đoàn thể như : phụ lão, phụ nữ, thanh thiếu niên, cựu chiến binh...
- Không có các hiện tượng dị đoan, hủ tục trong việc cưới, tang, hội, lễ. Không tàng trữ, sử dụng sách báo băng đĩa nhạc, băng đĩa hình có nội dung đồi trụy, phản động, bạo lực.

- An ninh, trật tự tốt
- Các công trình văn hóa được tôn tạo, bảo vệ
- Đường làng, ngõ xóm vệ sinh, nhà cửa sạch sẽ, môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Có từ 50% gia đình trở lên được công nhận là gia đình văn hóa.
- Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống AIDS, xóa đói giảm nghèo, luật dân sự, hình sự, hôn nhân và gia đình, luật bảo vệ sức khỏe nhân dân, phổ cập giáo dục...

TIÊU CHUẨN MỘT GIA ĐÌNH VĂN HÓA

1. Đời sống kinh tế, vật chất ổn định, phát triển
2. Đời sống văn hóa, tinh thần phong phú, lành mạnh
3. Các thành viên trong gia đình thuận hòa, dân chủ; vợ chồng bình đẳng; con cháu yêu kính ông bà, cha mẹ; cha mẹ, ông bà yêu thương và có trách nhiệm với con cháu, kính trên nhường dưới, nhà có kỷ cương nền nếp.
4. Tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân, đoàn kết, tương trợ cộng đồng tốt.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 734/1998/QĐ-UB
* *

Đ/c: Cầu Lục, ngày 18 tháng 11 năm 1998

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN DUY TIÊN
VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT HƯƠNG ƯỚC LÀNG TRUNG THƯỢNG
XÃ CHÂU GIANG**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

- Căn cứ điều 43 Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam công bố ngày 05-7-1994.

- Căn cứ Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư.

- Căn cứ Quyết định 463 của UBND tỉnh Nam Hà (cũ) xây dựng nếp sống văn hóa.

- Xét tờ trình của UBND xã Châu Giang ngày 13 tháng 11 năm 1998.

- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng văn thể huyện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê duyệt hương ước làng văn hóa Trung Thượng xã Châu Giang gồm 06 chương 50 điều.

- Phía Bắc giáp thôn Du My và xã Minh Tân - huyện Phú Xuyên - tỉnh Hà Tây.
- Phía Nam giáp thôn Phúc Thành
- Diện tích canh tác 85 ha - dân số 1.130 khẩu.

Điều 2 : Cơ cấu tổ chức và các quan hệ xã hội trong thôn gồm : Chi bộ Đảng, Ban lãnh đạo thôn và các chi hội, hội người cao tuổi, hội CCB, hội phụ nữ, chi đoàn thanh niên, chi hội nông dân, chi hội chữ thập đỏ, ban tổ chức thực hiện hương ước, ban quản lý di tích lịch sử chùa Khánh Long, ban hành giáo Bút Thượng, ban khánh tiết Bút Trung.

Điều 3 : Hương ước này xây dựng trên cơ sở tuân thủ theo pháp luật hiện hành, tạo ra sự thống nhất tập thể toàn dân, biểu thị đồng tình nguyện vọng của nhân dân trong việc xây dựng làng văn hóa, văn minh, trù phú, kinh tế phát triển.

Chương II

XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA

A - TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG

Điều 4 : Về cảnh quan - Đền, Chùa, nhà thờ do ông cha ta đã tôn bao công sức, tiền của xây dựng lên, đồng thời là một quần thể kiến trúc lịch sử mang tính văn hóa và tôn giáo, đó là một di sản quý, biểu tượng sự đoàn kết gắn bó trong thôn và là cảnh quan đẹp, do vậy mọi người có trách nhiệm chăm lo bảo vệ.

- Phía Bắc giáp thôn Du My và xã Minh Tân - huyện Phú Xuyên - tỉnh Hà Tây.

- Phía Nam giáp thôn Phúc Thành

- Diện tích canh tác 85 ha - dân số 1.130 khẩu.

Điều 2 : Cơ cấu tổ chức và các quan hệ xã hội trong thôn gồm : Chi bộ Đảng, Ban lãnh đạo thôn và các chi hội, hội người cao tuổi, hội CCB, hội phụ nữ, chi đoàn thanh niên, chi hội nông dân, chi hội chữ thập đỏ, ban tổ chức thực hiện hương ước, ban quản lý di tích lịch sử chùa Khánh Long, ban hành giáo Bút Thượng, ban khánh tiết Bút Trung.

Điều 3 : Hương ước này xây dựng trên cơ sở tuân thủ theo pháp luật hiện hành, tạo ra sự thống nhất tập thể toàn dân, biểu thị đồng tình nguyện vọng của nhân dân trong việc xây dựng làng văn hóa, văn minh, trù phú, kinh tế phát triển.

Chương II

XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA

A - TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG

Điều 4 : Về cảnh quan - Đền, Chùa, nhà thờ do ông cha ta đã tốn bao công sức, tiền của xây dựng lên, đồng thời là một quần thể kiến trúc lịch sử mang tính văn hóa và tôn giáo, đó là một di sản quý, biểu tượng sự đoàn kết gắn bó trong thôn và là cảnh quan đẹp, do vậy mọi người có trách nhiệm chăm lo bảo vệ.

Khi phải duy tu sửa chữa, tôn tạo ngoài sự ủng hộ với lòng hảo tâm, mọi người còn góp công sức theo điều hành của Ban tổ chức thực hiện hương ước.

Điều 5 : Mỗi người dân có quyền tự do theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Tín đồ có quyền thực hiện các hoạt động tôn giáo, không trái với chủ trương chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Điều 6 : Hàng năm tổ chức mở hội làng 1 lần vào tháng 8 âm lịch. Thời gian không quá 2 ngày; ngoài việc dâng hương tế lễ, còn kết hợp với các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống. Tổ chức hội làng do một tiểu ban trong Ban tổ chức thực hiện hương ước chủ trì.

Điều 7 : Đối với nhà chùa, nhà thờ hàng năm các ngày lễ lớn có điều kiện cho phép, nếu tổ chức quy mô lớn, phải báo cáo trước 10 ngày cho cán bộ thôn và ban tổ chức thực hiện hương ước biết để hỗ trợ cùng nhà chùa, nhà thờ đảm bảo an ninh trật tự và các quy định chung của Nhà nước.

Điều 8 : Mọi người không được truyền bá hành nghề hoặc đem người hành nghề mê tín dị đoan về tại địa phương.

B - ĐẠO LÝ GIA ĐÌNH - XÃ HỘI :

Điều 9 : Xây dựng gia đình văn hóa theo các tiêu chuẩn đã quy định.

1 - Sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, mọi người có việc làm và thu nhập chính đáng.

2 - Luôn có đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh.

3 - Gia đình luôn hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ.

4 - Luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, đoàn kết tương trợ xóm giềng.

Điều 10 : Khuyến học, các gia đình có con em đều phải học xong phổ thông cấp II và phấn đấu học xong cấp III. Tổ chức trao giải thưởng cho học sinh nghèo vượt khó, học giỏi cấp huyện trở lên.

Điều 11 : Ông bà, cha mẹ phải gương mẫu trong cuộc sống hàng ngày, thực sự là tấm gương để con cháu học tập và noi theo, đồng thời là người tích cực giáo dục con cháu. Con cháu phải có bốn phẩm chất thương yêu kính trọng ông bà, cha mẹ, chăm sóc ông bà, cha mẹ khi ốm đau, phụng dưỡng tuổi già để đền đáp một phần công ơn dưỡng dục sinh thành.

Điều 12 : Vợ chồng phải bình đẳng, chung thủy, tôn trọng nhau, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, không sinh con thứ 3. Cùng nhau lo toan phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế gia đình, chăm lo nuôi dạy con cái học hành, chăm ngoan tiến bộ.

Điều 13 : Đối với họ mạc nội, ngoại, phải đối xử công bằng, không trọng nam khinh nữ. Có tôn ty trật tự, biết phát huy truyền thống tốt đẹp của họ tộc, đoàn kết giúp đỡ thương yêu dùm bọc lẫn nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn.

Điều 14 : Đối với xã hội khi giao tiếp với mọi người phải văn minh lịch sự, nêu cao ý thức kính già yêu trẻ, tôn trọng mọi người, giữ gìn đạo lý truyền thống “Nhiều điều phủ lấy giá gương”, “Tối lửa tắt đèn có nhau”. Khuyến khích các họ tộc xây dựng quỹ người cao tuổi, chăm sóc vật chất tinh thần các gia đình chính sách, các cháu mồ côi và người tàn tật.

Không gây gổ hiềm khích thù oán với nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn phải kiềm chế và báo cáo với tổ hòa giải thôn - xóm.

Điều 15 : Hàng năm thôn trích kinh phí, mua quà phổi hợp với Hội người cao tuổi và các đoàn thể nhân dân, tổ chức lễ mừng thọ, thăm hỏi gia đình chính sách vào dịp lễ tết, mua quà tặng các cháu mồ côi bố mẹ, không nơi nương tựa, hỗ trợ kinh phí và vận động tấm lòng hảo tâm của nhân dân, giúp đỡ vật chất và tinh thần gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, tai nạn rủi ro.

C - VIỆC CƯỚI :

Điều 16 : Lấy vợ, lấy chồng là việc hệ trọng trong suốt cuộc đời của mỗi người, vì vậy khi tổ chức kết hôn phải

dảm bảo đúng luật hôn nhân và gia đình. Lễ cưới chỉ được tổ chức khi có giấy đăng ký kết hôn do UBND xã cấp.

Điều 17 : Tổ chức lễ cưới là trách nhiệm của 2 gia đình cùng lo xây dựng hạnh phúc cho con cái. Lễ ăn hỏi nên gọn nhẹ trong họ hàng. Lễ cưới cần tổ chức phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế từng gia đình. Tránh thủ tục phiền hà trong khi hỏi, khi cưới.

Điều 18 : Nghiêm cấm cưới tảo hôn, thách cưới, cấm uống rượu say, làm mất trật tự an ninh, cấm mọi hình thức đánh bài ăn tiền, cấm sử dụng băng đĩa nhạc, hình có nội dung xấu. Cấm mở dài quá 22 giờ đêm và trước 5 giờ sáng.

D - VIỆC TANG

Điều 19 : Gia đình có người quá cố phải báo ngay với lãnh đạo thôn, cử người làm thủ tục khai tử với UBND xã, thông báo với Ban văn hóa thông tin xã phối hợp với thôn tổ chức tang lễ cho chu đáo.

Điều 20 : Ban tang lễ gồm : Cán bộ thôn, đại diện các đoàn thể, đại diện các tổ chức xã hội và gia đình tang chủ. Ban tang lễ bố trí loa máy tăng âm để phục vụ cho việc phúng viếng và tổ chức lễ an táng. Thông báo tin buồn trên hệ thống loa truyền tin của thôn. Mọi người từ 18 tuổi trở lên đều có nghĩa vụ làm đô tùy theo sự điều hành của ban tang lễ.

Điều 21 : Khi trong thôn có người qua đời mọi người trong thôn có trách nhiệm đến chia buồn, dự lễ tang và đưa tang đến nơi an nghỉ mồ yên mả ấm. Hội viên của tổ chức đoàn thể nào qua đời thì ban chấp hành đoàn thể đó cử người đại diện tham gia vào Ban tang lễ.

Điều 22 : Người qua đời trong vòng 6 giờ đồng hồ gia đình phải tiến hành khâm liệm nhập quan tài không để lâu chờ giờ làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Cần tiến hành làm vệ sinh ngay đồ dùng của người quá cố. Không để thi hài ở nhà quá 36 giờ, không đánh trống kèn phóng lên loa quá 22 giờ đêm và trước 5 giờ sáng (trừ khi chuyển cữu), xóa bỏ tục lệ lạc hậu như : phạt mộc, hú hồn, lăn đường, luồn cầu, chống gậy, đội nún rơm, yểm bùa, rắc vàng mã.

Điều 23 : Vị trí đào huyệt theo khu vực quy định có sự hướng dẫn của ông quản trang. Cấm tự động di chuyển mộ của người khác và làm ảnh hưởng các mộ bên cạnh.

Điều 24 : Việc cải táng : Người chết chôn đủ 36 tháng mới được cải táng vào 3 tháng mùa đông, khi cải phải lấy hết ván và các đồ sứ, thủy tinh lén, phải san lấp bằng phẳng hố đào bốc mộ, có sự xác nhận của quản trang. Mộ xây diện tích không quá $1,2 \text{ m}^2$, mộ cách mộ $0,40 \text{ m}$. Nếu có xây tường bao quanh không rộng quá $0,5 \text{ m}$.

Người chết hoặc hài cốt mang ở nơi khác về không phải người có khẩu ở thôn Trung Thượng phải được sự đồng ý của Trưởng thôn và phải đóng góp 100.000 đ để kiến thiết nghĩa trang.

E - VĂN HÓA - THỂ THAO - VỆ SINH MÔI TRƯỜNG :

Xây dựng làng văn hóa, đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ phù hợp với đoàn thể và các lứa tuổi.

Điều 26 : Khuyến khích đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thể thao nâng cao sức khỏe ở mọi lứa tuổi, vận động thành phong trào để đông đảo mọi người tham gia, trước mắt là các môn cầu lông, bóng đá, bóng bàn, cờ tướng, thể dục dưỡng sinh v.v...

Hàng năm thôn tổ chức từ 1 - 2 lần thi đấu vào ngày vui đầu xuân và những ngày lễ lớn có giải thưởng từng bộ môn, để lựa chọn nhân tài và kích thích phong trào

Điều 27 : Không xây mới các hố vệ sinh cạnh đường, hố cũ phải xây chắn có nắp đậy. Nếu có điều kiện nên chuyển vào phía trong để đảm bảo cảnh quan chung, cấm phóng uế bừa bãi, để nước thải, nước phân chảy ra đường làng ngõ xóm, không đổ rác hoặc ném xác súc vật chết ra đường và ao hồ làm ô nhiễm môi trường.

- Không được vứt chai lọ đựng thuốc trừ sâu ngoài máng đồng ruộng mà phải đem để vào nơi quy định.

Điều 28 : Thực hiện nếp sống gia đình vệ sinh gọn gàng ngăn nắp, có đủ công trình vệ sinh, đảm bảo nguồn nước sạch để sử dụng. Gia đình cạnh đường làng ngõ xóm phải làm cống rãnh thoát nước, thường xuyên khơi thông không để nước chảy trên mặt đường, hàng tuần vào ngày chủ nhật toàn thôn tiến hành tổng vệ sinh đường

làng ngõ xóm. Đường ngõ tiếp giáp gia đình nào thì gia đình hai bên phải phân công nhau quét dọn. Những đoạn đường không có nhà tiếp giáp thì phải chấp hành theo sự phân công của trưởng thôn - xóm, hoặc trưởng ngõ để làm vệ sinh khơi thông cống rãnh.

Chương III

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - THỰC HIỆN CÁC NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 29: Đồng ruộng đã được nhiều thế hệ cha ông dày công tạo dựng, mọi người đều có trách nhiệm cải tạo ứng dụng khoa học kỹ thuật và thâm canh cây trồng đạt năng suất ngày một cao. Không ai được tự động đào đất của ruộng, lồng mương máng chuyển đi nơi khác, cấm lấn chiếm đất đai.

Điều 30: Nghiêm chỉnh chấp hành theo sự chỉ đạo của thôn, lật đất diện tích quy định để cầy bừa máy và phương tiện khác. Tập trung quy hoạch bố trí mùa vụ cây trồng của toàn thôn. Toàn dân có trách nhiệm tham gia các chiến dịch trừ sâu bệnh hại lúa hoa màu.

Điều 31: Phát giác, tố giác các hành vi làm hại đến thành quả sản xuất, cây ăn quả, cây lấy gỗ của cá nhân, tập thể. Ai lấy trộm cắp làm thiệt hại sản phẩm cây trồng,

vật nuôi phải bồi thường 1 gấp 3 lần giá trị thiệt hại. Nếu tái diễn lần thứ 2 thì phải đưa ra kiểm điểm trước thôn và thông báo trên hệ thống loa của thôn. Người có công phát giác, bắt giữ được bảo vệ và được khen thưởng.

Điều 32 : Khuyến khích mọi nhà, mọi người phát triển các ngành nghề, thi đua sản xuất phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng.

Điều 33 : Hàng năm thôn mở hội nghị tổng kết năm và khen thưởng các gia đình đạt được các tiêu chuẩn sau :

- Hộ phát triển ngành nghề thu hút được nhiều lao động nhất.
- Hộ phát triển kinh tế tổng hợp khá nhất.
- Hộ thâm canh năng suất lúa cao nhất.
- Hộ làm nhiều diện tích cây vụ đông đạt năng suất cao nhất.
- Hộ chăn nuôi đạt hiệu quả cao nhất (theo từng vật nuôi).
- Hộ trồng cây đặc sản, phát triển sinh vật cảnh khá nhất.

Điều 34: Ban lãnh đạo thôn hàng vụ phải lên bản công khai các khoản giao nộp nghĩa vụ với Nhà nước và tập thể, các khoản đóng góp với địa phương tại hội trường của thôn và đọc nhiều lần trên hệ thống loa của thôn để toàn dân được biết.

Điều 35 : Mọi người có trách nhiệm đóng thuế, thủy lợi phí, quỹ công ích và các khoản đóng góp xây dựng địa phương đầy đủ, đúng thời gian quy định, nếu không chấp hành phải thông báo tên từng hộ trên loa truyền tin - Kiểm điểm trước hội nghị toàn thôn và tổ chức đoàn thể - xử phạt hành chính.

Điều 36 : Nam thanh niên đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự phải tự giác chấp hành, khi có lệnh sẵn sàng đi khám sức khỏe và lên đường nhập ngũ.

Mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành vô điều kiện các lệnh điều động của xã, của thôn khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

Chương IV

TRẬT TỰ AN NINH THÔN XÓM

Điều 37 : Nghiêm cấm tệ nạn cờ bạc, số đề, tú tiềng dưới mọi hình thức, xử phạt nghiêm cả người chơi bạc, người chứa bạc và chủ đề, phát giác và xử lý nghiêm các tệ nạn khác như mê tín dị đoan, mại dâm nếu có xuất hiện trên địa bàn thôn - xóm.

Điều 38 : Nghiêm cấm mọi hành vi trộm cắp lừa đảo, đánh, cãi, chửi nhau, đối với lứa tuổi thanh niên phải giữ mối quan hệ cho tốt, không gây gổ và có lời nói thiếu văn hóa, gây mất trật tự an ninh thôn xóm. Ai có việc phải

đi khuya từ 22 giờ đến 4 giờ sáng phải mang theo đèn thắp sáng.

Gia đình nào có khách nghỉ qua đêm phải báo cáo Trưởng thôn và an ninh thôn - xóm.

Điều 39 : Mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ an toàn đường dây và hệ thống mạng lưới điện loa truyền thanh, cùng các công trình phúc lợi khác, ai xâm phạm sẽ đưa ra kiểm điểm trước toàn dân trong thôn và nghiêm trị theo pháp luật.

Điều 40 : Nghiêm cấm đánh đống rơm, rạ hoặc để vật liệu xỉ lò gạch, lò vôi ra đường, khu vực phúc lợi công cộng như sân thể thao, các gốc cây nhãn, cây lấy gỗ...

Điều 41 : Mọi người có trách nhiệm bảo vệ cảnh quan vệ sinh môi trường, đường giao thông, trong làng ngõ xóm cũng như ngoài đồng. Hộ sử dụng diện tích ao phải làm công tiêu nước, hộ bên ngoài phải cho hộ bên trong tiêu qua. Hàng năm phải đắp áp trúc bờ đường bị sạt lở.

- Muốn bơm tát qua đường phải có ống dẫn qua khỏi mặt đường.

- Khi tát nước ngoài các xứ đồng xong phải đắp kín bằng phẳng mặt đường để bảo đảm đi lại vận chuyển sản xuất và đề phòng úng lụt.

Điều 42 : Nghiêm cấm việc xây lấn ra đường làng ngõ xóm. Cây cối hai bên đường của gia đình nào thì gia đình

đó phải tự giác phát quang theo mốc cõi cao 4m để đảm bảo giao thông thuận lợi, cấm trồng cây - mái làm đậu sát đường, nếu đã trồng trước phải trồng cây khác thay thế làm đậu.

Điều 43 : Nghiêm cấm mua bán vận chuyển, tàng trữ và sử dụng vũ khí vật liệu nổ, pháo trái phép, cấm đốt các loại pháo nổ.

Điều 44 : Nghiêm cấm thả rông buộc trâu bò, nhốt gà vịt trên mặt đường, lề đường, gốc cây nhẵn, các khu công cộng, sân thể thao. Cấm đánh bắt cá bằng điện, bằng Ắc quy.

Điều 45 : Nghiêm cấm việc tự động đào tháo và đắp cống (Không phải phận sự của mình) gây hậu quả úng, hụt. Hàng vụ, hàng năm bảo vệ, thủy nông nếu thiếu trách nhiệm dẫn đến mất mát hoặc úng, ngập gây thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường.

Điều 46 : Mọi người nghiêm chỉnh thực hiện Pháp lệnh thú y, chủ động phòng bệnh cho gia súc, gia cầm. Cấm mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm bị dịch bệnh làm lây lan sang nhà khác, khu vực khác.

- Người mua chó ở chợ về hoặc mang từ nơi khác về nuôi phải báo với Trưởng thôn và thú y viên để có kế hoạch tiêm phòng bổ sung phòng bệnh dại.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 47 : Những cá nhân và gia đình gương mẫu thực hiện hương ước này hàng năm sẽ được bình xét công nhận gia đình văn hóa.

- Biểu dương trước hội nghị thôn những gia đình được bình xét tiêu biểu nhất sẽ được khen thưởng bằng hiện vật.

Điều 48 : Cá nhân gia đình nào vi phạm hương ước thì tùy theo mức độ nặng, nhẹ mà chịu một trong các hình thức :

- 1- Phê bình hoặc cảnh cáo trước hội nghị thôn.
- 2- Phê bình hoặc cảnh cáo trên hệ thống dài truyền tin của thôn.
- 3- Xử lý theo pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49 : Mọi người trong thôn đều phải có trách nhiệm tự giác thực hiện hương ước này.

- Trưởng thôn, Ban tổ chức thực hiện hương ước có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức, điều hành, đôn đốc nhân dân trong thôn thực hiện tốt mọi điều khoản trong hương ước này.

- Việc bổ sung sửa đổi hương ước sẽ được tổ chức để nhân dân thảo luận tùy thuộc vào tình hình thực tế khi một điều khoản nào đó của hương ước không còn phù hợp, hoặc đa số nhân dân trong thôn yêu cầu bổ sung sửa đổi.

Điều 50 : Hương ước này đã được hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn Trung Thượng thông qua và có hiệu lực kể từ ngày UBND huyện Duy Tiên phê duyệt. Những quy định trước đây trái với hương ước này đều không còn giá trị.

THÔN TRUNG THƯỢNG

Ngày 13 tháng 11 năm 1998

BAN THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC

Duy Tiên, ngày 18 tháng 11 năm 1998

TM/UBND HUYỆN DUY TIÊN